

THỰC HÀNH TÔN GIÁO CỦA TÍN ĐỒ ISLAM GIÁO Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Tóm tắt: Thực hành tôn giáo đóng vai trò quan trọng trong cộng đồng tín đồ Islam giáo. Ở Việt Nam, đa số tín đồ Islam giáo là người Chăm. Họ sống tập trung thành cộng đồng làng (xóm). Mỗi làng (xóm) Chăm theo Islam giáo thường có một Thánh đường, mỗi Thánh đường có tên gọi riêng. Tùy theo điều kiện dân số trong làng nhiều hay ít mà có thêm một hoặc hai tiểu Thánh đường phục vụ cho việc thờ phượng hàng ngày của các tín đồ. Đức tin vào Thượng đế Allah là nền tảng căn bản trong đức tin của tín đồ Islam giáo. Đối với Islam giáo, đức tin đi đôi với thực hành. Tín đồ Islam giáo thực hành năm trụ cột đức tin chính gồm: tuyên xưng đức tin, dâng lễ nguyện, nhịn tháng Ramadan, bố thí và hành hương. Bài viết này trình bày việc thực hành năm trụ cột đức tin của tín đồ Islam giáo ở Việt Nam hiện nay qua số liệu khảo sát năm 2019, 2020 của đề tài “Cộng đồng Islam giáo ở Việt Nam hiện nay: Thực trạng, xu hướng biến đổi và gợi ý chính sách”.

Từ khóa: Thực hành tôn giáo; Islam giáo; Việt Nam.

Dẫn nhập

Tính đến năm 2019, cộng đồng Islam giáo ở Việt Nam có khoảng trên 32.000 tín đồ, 64 cơ sở thờ tự tập trung ở 12 tỉnh, thành phố gồm: An Giang, Thành phố Hồ Chí Minh, Tây Ninh, Đồng Nai, Long An, Bình Dương, Bình Phước, Long An, Trà Vinh, Tiền Giang, Kiên Giang, Ninh Thuận.

* Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.
Bài viết là kết quả nghiên cứu của đề tài cấp Nhà nước “Cộng đồng Islam giáo ở Việt Nam hiện nay: Thực trạng, xu hướng biến đổi và gợi ý chính sách” do Viện Nghiên cứu Tôn giáo chủ trì thực hiện, PGS.TS Chu Văn Tuấn làm chủ nhiệm.
Ngày nhận bài: 08/01/2022; Ngày biên tập: 16/3/2022; Duyệt đăng: 20/5/2022.

Tín đồ Islam giáo có niềm tin sâu sắc vào Thượng đế (Allah), sứ giả Muhammad và Thiên Kinh Qur'an. Thực hành nghi lễ tôn giáo đóng vai trò quan trọng trong cộng đồng tín đồ Islam giáo. Ở Việt Nam, đa số tín đồ Islam giáo là người Chăm. Họ sống tập trung thành cộng đồng làng (xóm). Mỗi làng (xóm) Chăm theo Islam giáo thường có một Thánh đường (Masjid, dân gian thường gọi là chùa Chăm), mỗi Thánh đường có tên gọi riêng. Tùy theo điều kiện dân số trong làng nhiều hay ít mà có thêm một hoặc hai tiểu Thánh đường (Surao), phục vụ cho việc thờ phượng hàng ngày của các tín đồ.

Theo Thiên Kinh Qur'an, Allah là Đấng làm chủ tối cao của toàn thế giới và là Đấng Tạo Hóa vạn vật. Allah có những thuộc tính sau:

Thứ nhất, Không có Thượng đế nào khác, chỉ có Allah – Đấng Duy Trì Công Lý; Không có Thượng đế nào khác mà chỉ có Allah – Đấng Toàn Năng, Đấng Toàn Tri (Qur'an, Surat 3:18). Allah là Đấng Tạo Hóa của mọi sự vật và là Đấng Giám hộ trên mọi sự vật. Các Cửa khóa của các tầng trời và của Trái đất đều tùy thuộc vào Allah (Qur'an, Surat 39: 62-63)

Allah là Đấng Khoan Dung, Đấng Xót Thương và Đấng Dẫn Dắt chân chính, Đấng Công Bằng và Tối Cao, Đấng Tạo Hóa và Đấng Chuyên Chú, Đấng Tiên Khởi và Đấng cuối cùng, Đấng Nhận Biết và Đấng Thông Suốt, Đấng Chứng Kiến và Vinh Danh, Đấng Toàn Năng và Hùng Mạnh (Qur'an, Surat 57: 1-6)

Thứ hai, Allah là một, không có đôi tác, không có con cái, không do ai sản sinh ra cả. Allah được tất cả cầu xin và không có khởi đầu hoặc cuối cùng và không có gì ngang bằng Allah được (Qur'an, Surat 112:14)

Thứ ba, Allah là Đấng Yêu Thương và Đấng Cung Ứng, Đấng Độ Lượng và Nhân Từ, Đấng Giàu có và Độc Lập, Đấng Thứ Tha và Khoan Dung, Đấng Kiên Trì và Lượng Định, Đấng Duy Nhất và Đấng Bảo Vệ, Đấng Phán Xử và Hòa Bình (Qur'an, Surat 3:31, 11:6, 35:15, 65:2-3)

Tín đồ Islam chỉ tôn thờ một thượng đế duy nhất là Allah. Đối với họ Allah duy nhất và vĩnh cửu, là đấng tạo hóa của muôn loài, thượng

đề của tất cả thượng đế, vua của các vị vua. Câu Kinh nhật tụng của tín đồ Islam giáo là “Nhân danh Allah, Đáng rất mực xót thương, rất mực khoan dung”.

Đối với Islam, đức tin đi đôi với thực hành. Khi không có thực hành hoặc không có vận dụng, đức tin sẽ nhanh chóng mất đi tính sống động và lực tác động. Phương cách duy nhất để làm sống đức tin chỉ có là thực hành. Thực hành cung ứng cho đức tin chất bồi dưỡng, sự hiện tồn và tính hữu hiệu. Ngược lại, đức tin tạo hứng khởi cho con người trở nên mộ đạo và sức kiên trì trong thực hành. Tín đồ Islam thực hành năm trụ cột đức tin chính gồm:

1. Tuyên xưng đức tin

Tuyên thệ đức tin vào Allah là trụ cột đầu tiên trong năm trụ cột đức tin mà tín đồ Islam phải thực hành: Là tín đồ Islam, người ta phải tin vào và thốt lên những từ ngữ có nghĩa là: “Tôi nhận chứng không có một Thượng đế nào khác ngoài Allah và tôi nhận chứng Muhammad là bề tôi và là Vị Sứ giả của Allah”¹. Câu nói trên thể hiện niềm tin vào Allah là hiện có và không có gì đáng được tôn thờ ngoài Allah. Đồng thời xác định Nabi Muhammad là một trong các vị sứ giả đã truyền mặc khải của Allah cho nhân loại. Như vậy Thiên Kinh Qur'an là thông điệp sau cùng đã được Allah mặc khải và là những lời chỉ dạy đã được vị sứ giả sau cùng trung thực thuật lại, là nền tảng của Islam, hoàn tất và thay thế tất cả những gì đã đến trước đó.

Khảo sát bằng bảng hỏi của Viện Nghiên cứu Tôn giáo năm 2019, 2020 cho thấy, trong số 1.405 tín đồ được hỏi có 94,2% thực hành tuyên xưng đức tin hàng ngày, chỉ có 5,8% thực hiện tùy theo hoàn cảnh.

Tín đồ Islam giáo tin Thiên Kinh Qur'an là lời phán của Allah được mặc khải cho Muhammad thông qua Thiên sứ Jibri'il (Gabriel). Thiên Kinh Qur'an là kim chỉ nam đúng đắn nhất của con người hướng đến chân lý của Thượng đế và hạnh phúc vĩnh cửu. Mỗi chữ trong Thiên Kinh Qur'an là lời phán của Allah. Thiên Kinh Qur'an là nguồn tiên khởi và chính xác nhất của Islam giáo, đã được mặc khải bằng tiếng A rập. Allah quan tâm bảo tồn Thiên Kinh Qur'an, làm cho Thiên Kinh luôn luôn là kim chỉ nam tối ưu cho con người (Qur'an, Surat 4: 82; 15:9; 17:9; 41:41-44; 42:7; 42: 52-53).

Tìm hiểu mức độ thường xuyên đọc Kinh Qur'an của tín đồ Islam giáo cho thấy có 75,8% số người được hỏi đọc kinh hàng ngày, có 13,7% đọc hàng tuần. Một bộ phận nhỏ tín đồ đọc kinh với tần suất thưa hơn (4,2% đọc hàng tuần và 2,4% đọc hàng tháng). Có 3,9% người được hỏi cho biết chưa đọc kinh Qur'an bao giờ.

Về trình độ học vấn của tín đồ Islam giáo, kết quả khảo sát cho thấy nhóm tín đồ có trình độ tiểu học chiếm tỷ lệ cao nhất với 53,3%. Sau đó đến nhóm có trình độ học vấn trung học cơ sở chiếm 27,3%, nhóm có trình độ trung học phổ thông chiếm 13,9%, nhóm có trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học trở lên chiếm 5,5%. Tuy nhiên, tương phản với trình độ học vấn tương đối thấp như trên thì tỷ lệ người đọc Kinh Qur'an lại tương đối cao, chiếm 48,4% số người được hỏi. Điều đáng chú ý là Kinh Qur'an được viết bằng chữ Saudi Arabia (Ả rập), đòi hỏi người đọc phải biết đọc loại ngôn ngữ này. Phần lớn tín đồ Islam giáo ở Việt Nam là người Chăm, vì vậy, ngoài ngôn ngữ dân tộc của họ (tiếng Chăm), họ còn cần học tiếng phổ thông (tiếng Việt) và tiếng Ả rập.

2. Dâng lễ nguyện (Salat)

Lễ nguyện trong ngôn ngữ Ả rập là Salat, được xem là nền móng của đạo, tạo thành rường cột của Islam giáo. Tín đồ Islam giáo nào không dâng Lễ nguyện mà không có lý do chính đáng bị xem là xúc phạm nghiêm trọng và một tội lỗi đáng ghê tởm. Lễ nguyện chính được thực hành thường xuyên nhất là Lễ nguyện Fardu. Đây là lễ nguyện có tính bắt buộc không thể bỏ qua bao gồm năm lễ nguyện hàng ngày, lễ nguyện tập thể vào trưa ngày thứ sáu hàng tuần và lễ nguyện tang chế. Lễ nguyện bao gồm một số động tác quy định và một số câu kinh được đọc thống nhất bằng ngôn ngữ Ả rập, chữ của Thiên Kinh Qur'an, thể hiện sự tuân phục và đức tin của tín đồ Islam giáo vào Allah, Đấng Tạo Hóa Duy Nhất mà họ tôn thờ. Việc dâng lễ theo cùng một khuôn mẫu vào những giờ nhất định tạo cho tín đồ Islam giáo một nếp sinh hoạt thường xuyên, giữ cho ngọn lửa đức tin luôn cháy mãi.

Mỗi tín đồ Islam giáo đều phải dâng lễ nguyện tối thiểu năm lần trong một ngày nếu không có lý do được giáo luật quy định cho miễn, cho kết hợp hoặc cho tạm hoãn. Năm lễ nguyện đó là:

Lễ Nguyên rạng sáng (Salatu-I-Subhi) tức Waqtu Suboh, bao gồm hai rak'at (một rak'at bao gồm quy trình chín động tác lễ, lạy và đọc một số câu kinh kèm theo). Lễ nguyên này được cử hành trong khoảng từ khi trời rạng sáng đến trước khi Mặt trời mọc. Theo quan sát của chúng tôi tại thực địa, người Chăm theo Islam giáo thường dạy rất sớm và cử hành lễ này vào 4h30 sáng hàng ngày.

Lễ Nguyên ban trưa (Salatu-z-Zuhri) tức Waqtu Zuhor, bao gồm bốn rak'at, có thể cử hành trong khoảng sau khi Mặt trời bắt đầu xế trưa (ngiênng khỏi thiên đỉnh) cho đến khoảng nửa đường để lặn. Thường để thuận tiện cho các tín đồ, các cộng đồng đều có lên lịch chính xác giờ của mỗi lễ nguyên. Lễ nguyên ban trưa thường sau 12h một chút.

Lễ Nguyên xế chiều (Salatu-I-'Asri) tức Waqtu 'Asar bao gồm bốn rak'at, bắt đầu ngay khi hết hạn lễ nguyên ban trưa kéo dài cho đến trước khi Mặt trời lặn.

Lễ Nguyên chạng vạng tối (Salatu-I-Maghrib) tức Waqtu Magrib, bao gồm ba rak'at, bắt đầu sau khi Mặt trời lặn kéo dài đến khi ánh sáng đỏ rực của Mặt trời lặn biến mất, khoảng gần 1giờ 30 phút sau khi mặt trời lặn.

Lễ Nguyên ban tối (Salatu-I-'Isha) tức Waqtu Isha bao gồm bốn rak'at, bắt đầu sau khi ánh sáng rực đỏ của Mặt trời biến mất (khoảng gần 1giờ 30 phút sau khi Mặt trời lặn) cho đến trước khi trời hừng sáng.

Lễ nguyên tập thể là lễ nguyên được cử hành từ hai người trở lên, và một người sẽ đóng vai trò Imâm hướng dẫn lễ nguyên. Vị Imâm được chọn trong số những người dâng lễ trên cơ sở hiểu biết và lòng mộ đạo và phải đạt độ tuổi trưởng thành nếu hướng dẫn những người lớn dâng lễ. Vị Imâm đứng trước và làm các động tác lễ, những người ở phía sau phải làm theo và phải làm sau các động tác của Imâm. Nếu làm trước Imâm một động tác nào thì lễ nguyên của người đó sẽ thành vô hiệu. Người tín đồ Islam giáo luôn ý thức việc tham gia lễ nguyên tập thể khi có cơ hội. Họ cho rằng dâng lễ tập thể là một sự biểu hiện đoàn kết nhất trí trong mục tiêu và hành động, biểu hiện lòng thành và khiêm tốn trước Allah, biểu hiện sự đoàn kết giữa những người tín đồ

với nhau, biểu hiện trật tự, nề nếp công cộng và sự đáp ứng lẫn nhau. Trong lễ nguyện tập thể của Islam giáo, mọi người thực hành nghi lễ trong tư thế kẻ vai sát cánh bên nhau không có bất cứ điều kiện phân biệt ngăn cách nào của trần thế cả.

Lễ nguyện ngày thứ sáu (Salatul Jumu'ah) là lễ nguyện tập thể được cử hành chính thức vào mỗi ngày thứ sáu tại Thánh đường (Masjid). Đối với tín đồ Islam giáo, đây là lễ nguyện bắt buộc và rất quan trọng vì đây là cơ hội Allah dành cho tín đồ bày tỏ lòng thành tập thể của họ, là ngày hội của tín đồ để khẳng định mỗi dây ràng buộc tôn giáo và tình đoàn kết xã hội và các nền tảng đạo lý và tâm linh, nó cũng cho thấy rõ tín đồ chọn theo lời gọi của Allah hơn hẳn các mối quan tâm khác. Thời điểm của lễ nguyện ngày thứ sáu trùng với lễ nguyện ban trưa và nó thay thế lễ nguyện ban trưa. Đây là lễ nguyện tập thể dưới sự hướng dẫn của một vị Imâm. Không có một cá nhân riêng lẻ nào có thể một mình làm nên lễ nguyện này.

Ngoài ra, trong một năm tín đồ Islam còn thực hiện hai lễ nguyện 'Id. Đây cũng là lễ nguyện rất quan trọng và mức ân phước cũng tương tự như lễ nguyện hàng ngày, lễ nguyện ngày thứ sáu. Hai lễ nguyện 'Id gồm: 'Idil Fitry (Đại lễ chấm dứt mùa nhịn chay) và 'Idil Ad-ha (Đại lễ dâng tế). Mỗi đại lễ là một hình thức ăn mừng thành quả đáng ghi nhận của từng cá nhân tín đồ Islam giáo phục vụ và tôn thờ Allah. Lễ 'Idil Fitry được cử hành sau tháng nhịn ăn uống “tuyệt đối” khổ hạnh ban ngày trong nguyên một tháng. Lễ 'Idil Ad-ha đánh dấu sự hoàn tất nghi thức Hajj (hành hương) tại Thánh địa Mecca².

Theo số liệu khảo sát của đề tài cho thấy tín đồ Islam giáo ở Việt Nam tuân thủ rất cao việc dâng lễ Salah hàng ngày, đạt 88,4%, chỉ có 11,6% tùy hoàn cảnh thực hiện. Tuy nhiên, giáo luật cũng quy định linh động đối với người đang trên đường du hành hoặc bị bệnh có thể dâng lễ nguyện ban trưa và lễ nguyện xế chiều cùng một lượt, đồng thời có thể dâng lễ nguyện chạng vạng tối và lễ nguyện ban tối cùng một lượt.

3. Nhịn chay tháng Ramadan

Nhịn chay (saum) nghĩa là hoàn toàn kiêng ăn, uống, giao hợp, hút thuốc từ khi rạng sáng cho đến lúc chạng vạng tối (Mặt trời lặn), trong toàn tháng Ramadan (tháng 9 theo lịch Islam giáo). Việc kiêng nhịn

của Islam giáo có tính tuyệt đối và quyết liệt chứ không phải nhịn ăn, uống một món này rồi thay thế bằng các món khác với cùng tính vật chất. Ý nghĩa của việc nhịn chay là: dạy cho tín đồ nguyên lý tình thương chân thành; giúp tín đồ thâm nhuần đạo lý chân chính của lòng mộ đạo thực sự, của sự hiến dâng trung thực và của sự gần gũi với Allah vì khi nhịn chay, tín đồ tự hướng bản thân mình về Allah và chỉ Allah mà thôi; giúp cho tín đồ rèn luyện đức kiên nhẫn và lòng vị tha vì khi nhịn chay người tín đồ cảm nhận được sự đau đớn của sự thiếu kém nhưng kiên trì chịu đựng. Những kinh nghiệm này sẽ khiến họ nhanh chóng có sự cảm thông với những người nghèo đói và dễ dàng đáp ứng các nhu cầu của họ; việc nhịn chay cũng giúp đặt tín đồ vào khuôn khổ kỷ luật, từ đó có ý chí làm chủ bản thân, khắc phục các thèm khát, đam mê và đặt con người lên trên các quyền rũ vật chất, giúp họ có khả năng thích nghi với những biến đổi của cuộc sống thường ngày³.

Việc nhịn chay toàn tháng Ramadan có tính bắt buộc đối với mọi tín đồ Islam khi họ có đủ những điều kiện sau: 1. Mạnh khỏe lành lặn về mặt thể chất và tinh thần; 2. Đúng tuổi (từ 14 tuổi trở lên); 3. Có mặt thường trú tại địa phương; 4. Chắc chắn việc nhịn chay sẽ không gây nguy hại về thể chất hoặc tinh thần, khác hơn là các phản ứng bình thường với đói, khát...

Tuy nhiên, giáo luật cũng quy định những trường hợp được miễn nhịn chay bao gồm: 1. Trẻ em dưới 14 tuổi (tuổi dậy thì); 2. Người điên không kiểm soát được hành vi của bản thân; 3. Người quá già yếu, những người này được miễn nhịn chay nhưng phải dâng ít nhất một bữa ăn hoặc giá trị của bữa ăn đó cho một tín đồ nghèo khó mỗi ngày. Việc bù này chỉ được thực hiện khi người tín đồ quá già yếu, khi nào có thể nhịn dù là chỉ một ngày trong tháng thì người tín đồ đó cũng phải nhịn và bù cho những ngày còn lại; 4. Người đau ốm mà khi nhịn chay sẽ gây ra tác hại nghiêm trọng. Những người này có thể hoãn lại đến khi sức khỏe ổn định thì nhịn bù; 5. Người đang đi xa nhà khoảng 50 dặm đường có thể tạm thời ngưng nhịn chay và sẽ nhịn bù vào những ngày sau đó; 6. Phụ nữ mang thai và đang cho con bú cũng có thể nhịn bù sau đó nếu thấy việc nhịn chay có thể gây hại cho sức

khỏe của bản thân hoặc của đứa bé; 7. Phụ nữ trong lúc có kinh (tối đa 15 ngày) hoặc sinh đẻ (tối đa 60 ngày) không được phép nhịn chay ngay cả nếu họ muốn hoặc có khả năng nhịn. Họ phải hoãn nhịn cho tới khi bình phục và sẽ nhịn bù vào thời gian sau đó.

Việc thực hành nhịn chay tháng Ramadan được tín đồ Islam giáo ở Việt Nam tuân thủ với tỷ lệ rất cao, 87,5%.

4. Zakat (bố thí/từ thiện)

Zakat là bốn phận do Allah quy định và được tín đồ Islam tuân mệnh thực hiện vì quyền lợi của toàn xã hội. Ý nghĩa của từ Zakat là thanh khiết. Nó chỉ một khoản tiền hoặc hiện vật tín đồ Islam đóng góp hàng năm để phân phối lại cho những người có tư cách được nhận một cách chính đáng. Zakat không chỉ là một việc từ thiện, bố thí, cũng không phải một thứ thuế mà là một nghĩa vụ đến kỳ hạn của tín đồ nào có tiền dư thừa so với nhu cầu căn bản của họ. Nó là một lối làm lý tưởng để thỏa mãn các nhu cầu của các thành phần nghèo khổ hơn trong xã hội mà không gây nên thống khổ cho người giàu. Zakat là một dạng thức lành mạnh của nội tâm chống lại sự tham lam vị kỷ và chia cách xã hội. Nó là một công cụ hữu hiệu gieo trồng tinh thần trách nhiệm xã hội. Zakat cũng là biểu hiện sống động của tinh thần nhân đạo, của sự tác động qua lại giữa cá nhân và xã hội.

Theo quy định của Islam giáo, Zakat không phải là một vấn đề cá nhân hoặc một đóng góp tự nguyện, vì Zakat là do Allah quy định, nên mọi tín đồ Islam giáo đều phải có bốn phận làm tròn và mỗi tín đồ đều phải trực tiếp chịu trách nhiệm trước Allah về phương diện này. Đóng Zakat là đền ơn Allah và trong sạch hóa bản thân. Đóng Zakat là thờ phụng Allah bằng tài sản, còn dâng lễ Salat là thờ phụng Allah bằng thân thể và lời nói.

Mỗi tín đồ vào cuối mỗi năm tự tính toán phần Zakat của bản thân mình. Định mức Zakat tối thiểu là 2,5% của số tiền dư thừa hoặc tiết kiệm được trong năm sau khi đã trừ đi tất cả các khoản chi tiêu cá nhân, các trợ cấp gia đình, các khoản nợ⁴.

Thiên Kinh Qur'an quy định tám loại người có tư cách nhận Zakat như sau: 1. Người tín đồ nghèo khổ, để làm vơi bớt gian nan cho họ;

2. Người tín đồ nghèo túng, để tiếp tế họ với các phương tiện nhờ đó họ có thể mưu sinh; 3. Người tín đồ mới nhập đạo, để giúp họ ổn định đời sống và đáp ứng các nhu cầu bất thường; 4. Người tín đồ tù binh, để giải thoát họ bằng các khoản thanh toán tiền chuộc; 5. Người tín đồ mắc nợ, để giải tỏa cho họ khỏi các khoản nợ phát sinh do các yêu cầu khẩn yếu; 6. Viên chức là tín đồ được chính thức cử nhiệm thu Zakat; 7. Người tín đồ phụng sự đạo nghĩa của Allah bằng các phương tiện sưu tầm nghiên cứu hoặc quảng bá Islam. Chia phần này để họ trang trải các chi tiêu và giúp họ tiếp tục các dịch vụ của họ; 8. Người tín đồ đi xa và bị lâm vào hoàn cảnh khó khăn tại xứ người cần trợ giúp (Qur'an, Surat 9: 60).

Việc thực hành làm Zakat của tín đồ Islam giáo ở Việt Nam qua khảo sát của đề tài cho thấy có 68% số người được hỏi trả lời tuân thủ tuyệt đối và 32% số người được hỏi trả lời thực hiện tùy theo hoàn cảnh.

5. Hành hương

Hajj là một nghi lễ đặc thù của Islam giáo. Đây là nghi thức có tính chất bắt buộc đối với tín đồ Islam từ 18 tuổi trở lên có đủ điều kiện về tâm thần, tài chính và thể chất. Khi thực hiện nghi thức Hajj, tín đồ Islam giáo được trải qua một quy trình làm phong phú tâm linh và tái trang bị đạo đức, một quy trình làm tăng trưởng sâu sắc thêm lòng mộ đạo và kinh nghiệm kỷ luật.

Hajj là hành hương đến ngôi đền Ka'bah của Allah tại Mecca, một thành phố lớn của Saudi Arabia để thực hiện các hành vi thờ phụng Allah vào tháng 12 lịch Islam, tức tháng Dhul-Hijjah. Hàng năm có trên hai triệu tín đồ Islam giáo hành hương đến Mecca.

Nghi lễ Hajj gồm những việc sau:

1. Vện Ihram gồm hai mảnh vải trắng thô, không khâu chỉ nếu là nam giới. Nữ giới ăn mặc bình thường, phủ kín thân mình chỉ để lộ bộ mặt và tay chân. Một mảnh vải Ihram dùng quấn thắt lưng che bộ hạ, một mảnh vắt lên bả vai trái xuống dưới nách tay phải. Kể từ lúc vện Ihram, người làm Hajj không được vi phạm các giới cấm như hung ác, giết hại, cãi vã, dâm dục...

2. Đứng tại thung lũng 'Arafat cách xa Mecca 12 dặm Anh. Hajj sẽ vô hiệu nếu không có mặt tại 'Arafat.

3. Dừng chân ban đêm tại ngôi đền thiêng ở Muzdalifah.

4. Ném đá vào chiếc trụ lớn 'Aqabah tượng trưng cho Shaytan (Sa-tăng) tại Mina.

5. Tế vật (gồm lạc đà, bò, cừu hay dê).

6. Tawaf (đi bảy vòng quanh ngôi đền Ka'bah).

7. Dâng lễ nguyện Salah gồm hai rak'at gần đầu chân của Nabi Ibrahim.

8. Uống nước thánh mức từ giếng nước Zamzam gần ngôi đền Ka'bah.

9. Sa'y (di chuyển qua lại bảy lần giữa hai ngọn đồi Safa và Marwa gần ngôi đền Ka'bah).

10. Cạo đầu hoặc cắt tóc sau lần di chuyển cuối cùng.

11. Cởi bỏ Ihram.

Như vậy là hoàn tất cuộc hành hương Hajj. Tuy nhiên người hành hương Hajj phải trở lại Mina ngủ hai đêm tại đó để chờ ném đá vào ba chiếc trụ tượng trưng cho Shaytan (Sa-tăng) ở Mina trước khi trở lại Ka'bah đi bảy vòng quanh Ka'bah để vĩnh biệt Allah trở về quê quán. Trong lúc đi vòng quanh Ka'bah cũng như Sa'y, người hành hương đọc các lời cầu nguyện tán dương sự vĩ đại của Allah và cầu xin Ngài tha thứ các tội lỗi quá khứ và hiện tại⁵.

Theo khảo sát của đề tài, những người có điều kiện thực hiện Hajj trở về đều có sự tăng trưởng về niềm tin và được cộng đồng tín đồ hết sức kính trọng. Đa số những tín đồ Islam được hỏi đều bày tỏ mong muốn được làm Hajj một lần trong đời, có đến 58,9% số người được hỏi trả lời họ sẽ thực hiện tùy theo điều kiện hoàn cảnh và 41,1% số người được hỏi trả lời họ sẽ tuân thủ tuyệt đối việc thực hiện Hajj.

Tín đồ Islam giáo ở Việt Nam đa phần có mức sống trung bình và nghèo nên việc hành hương Hajj chỉ có một số ít người có thể thực hiện được. Theo số liệu khảo sát của đề tài thì chỉ có 15,9% số người được hỏi trả lời là họ đã thực hiện hành hương Hajj.

Tìm hiểu về dự định đi hành hương, trong số những người chưa từng đi hành hương, có tới 64,6% số người được hỏi cho biết họ có dự định đi hành hương. Chỉ có 18,8% số tín đồ cho biết họ không có dự định đi hành hương và 16,5% cho biết tùy hoàn cảnh. Có nhiều lý do dẫn tới việc tín đồ Islam giáo không thể thực hiện được bốn phận đức tin này.

Lý do chủ yếu nhất khiến cho tín đồ Islam giáo ở Việt Nam không thể đi hành hương là do điều kiện kinh tế không cho phép, với 76,7% số tín đồ không có dự định đi hành hương. Ngoài ra các lý do khác như: không có điều kiện về thời gian, không có điều kiện về sức khỏe, không biết cách đi như thế nào, chưa hoàn thành được các thủ tục cũng là những yếu tố cản trở việc đi hành hương của tín đồ. Chỉ có rất ít tín đồ cho biết họ chưa bao giờ có ý định đi hành hương (3,1%) hay cho rằng không nhất thiết phải đi hành hương (1,6%).

Ngoài ra các tín đồ Islam giáo còn thực hiện các nghi lễ vòng đời người bao gồm nghi lễ đặt tên, lễ cắt da quy đầu (Khotan), nghi lễ hôn nhân, lễ tang...

Tạm kết

Như vậy, ở Việt Nam, đa số tín đồ Islam giáo là người Chăm. Việc thực hành tôn giáo đóng vai trò quan trọng trong cộng đồng tín đồ Islam giáo. Theo số liệu khảo sát của đề tài cho thấy tín đồ Islam giáo ở Việt Nam tuân thủ thực hiện năm trụ cột đức tin của Islam một cách khá chặt chẽ với sự tin tưởng tuyệt đối vào Allah. Hàng ngày đọc Thiên Kinh Qur'an, thực hiện lễ nguyện Salah năm lần tại nhà và lễ nguyện trưa thứ sáu tại Thánh đường, nhịn chay tháng Ramadan, làm Zakat, thực hiện hành hương Hajj khi có điều kiện./.

CHÚ THÍCH:

- 1 Abdurrahman Bin Abdul-Karim Asshayhah, Abu Zaytune Usman Ibrahim dịch (2014), *Chìa khóa để hiểu Islam*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội, tr 13.
- 2 Hammudah Abdalati, Dohamide Abu Talib dịch (2015), *Islam (Đức tin và các ứng dụng)*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội, tr. 185.
- 3 Hammudah Abdalati, Dohamide Abu Talib dịch (2015), *Islam (Đức tin và các ứng dụng)*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội, tr. 240.

- 4 Hammudah Abdalati, Dohamide Abu Talib dịch (2015), *Islam (Đức tin và các ứng dụng)*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội, tr. 250.
- 5 Hassan Abdul Karim, Từ Công Thu dịch (2010), *Tinh thần Islam*, <http://haidang.org.chanlyislam.net>, tr. 120-121.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Abdurrahman Bin Abdul-Karim Asshayhah, Abu Zaytune Usman Ibrahim dịch (2014), *Chìa khóa để hiểu Islam*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
2. Báo cáo số liệu khảo sát bằng bảng hỏi của Đề tài năm 2019, 2020.
3. Hammudah Abdalati, Dohamide Abu Talib dịch (2015), *Islam (Đức tin và các ứng dụng)*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội
4. Hassan Abdul Karim, Từ Công Thu dịch (2010), *Tinh thần Islam*, bản pdf tại <http://haidang.org.chanlyislam.net>, tr. 120-121.
5. *Thiên Kinh Qur'an và bản dịch ý nghĩa nội dung*, do Hassan Bin Abdul Karim chuyên ngữ, với sự cộng tác của Abdul Halim Ahmed, Trung tâm ấn loát Quốc vương Fahad về việc xuất bản Thiên Kinh Qur'an tại Madina, K.S.A.

Abstract

MUSLIMS' RELIGIOUS PRACTICES IN VIETNAM TODAY

Vu Thi Thu Ha

Institute for Religious Studies, VASS

Religious practices play an important role in the Muslim community. In Vietnam, the majority of Muslims are Cham people. They generally live in villages. Each Muslim village (hamlet) usually has a mosque with its own name. Depending on the population of the village, there are one or two more small mosques for the daily worship of believers. Belief in Allah is the faith of the Muslims. For Islam, the faith is associated with practices. Muslims practice the five main pillars of faith such as a profession of faith, offering prayers, fasting Ramadan, almsgiving, and pilgrimage. On the basis of survey data conducted in 2019 and 2020 for the research on "Islamic community in Vietnam today: Current situation, changing trends and policy implications", the article focuses on the practices of the five pillars of faith among Muslims in Vietnam today.

Keywords: Religious practices; Islam; Vietnam.